

# TÌM LỰC CẦU BẮT ĐÁY Ở 1.000 ĐIỂM?

## GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến TTCK:** Thị trường chứng khoán toàn cầu với chỉ số MSCI đo thị trường ở 50 quốc gia phục hồi tuần đầu tiên sau chuỗi giảm 3 tuần liên tiếp. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm dưới ngưỡng 4% cùng những tín hiệu tích cực từ sự hồi phục của kinh tế Trung Quốc đã giúp các thị trường lớn bật tăng trong tuần vừa qua.

Thị trường trong nước điều chỉnh giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp và đây cũng là tuần giảm thứ 4 trong 5 tuần trở lại đây. Thanh khoản xuống thấp cùng chuỗi bán ròng từ khối ngoại đang là lực cản cho sự phục hồi của thị trường. Nhà đầu tư tranh thủ lướt sóng trong bối cảnh thanh khoản thấp ở các nhóm cổ phiếu tiêu biểu như: đầu tư công, dầu khí, thép, sản xuất điện,

**Xu hướng dòng vốn ngoại:** Khối ngoại bán ròng sang tuần thứ 3 liên tiếp và là tuần bán ròng thứ 4 kể từ đầu năm. Dòng vốn ngoại cũng rút ròng ở một số thị trường Châu Á khi dòng USD dù điều chỉnh giảm trong tuần vừa qua nhưng vẫn ở mức cao trong 7 tuần trở lại đây.

**Diễn biến thanh khoản:** Thanh khoản bình quân toàn thị trường giảm về mức thấp nhất kể từ tháng 11/2020. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường chỉ đạt 10.722 tỷ đồng, giảm 47,86% so với năm 2022.

**Dư báo Vn-index theo PTKT:** Xu hướng điều chỉnh vẫn đang tiếp diễn, các chỉ báo kỹ thuật cũng đang cho thấy điều này. Hiện chỉ số Vn-index đã đánh mất các ngưỡng MA quan trọng, vùng hỗ trợ gần nhất là mức đáy tháng 2 ở khu vực 1.013 - 1.018 điểm.

**Chiến lược đầu tư:** Nhà đầu tư không nên mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh mà nên giải ngân từng phần theo tỷ trọng. Danh mục cổ phiếu tiềm năng có thể ở các nhóm như: dầu khí, đầu tư công (bao gồm cả thép), sản xuất điện, ... Ngoài ra, một số nhóm cổ phiếu xuất khẩu cũng nên theo dõi như: thủy sản, cảng biển, ...

## TIN VĨ MÔ

**Mỹ: Fed phát đi cảnh báo về khả năng mạnh tay tăng lãi suất.** Ông Christopher Waller, Thành viên điều hành Ngân hàng Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) vừa cảnh báo Fed có thể phải nâng lãi suất lên mức cao hơn dự kiến nếu các số liệu kinh tế chưa thể hạ nhiệt. Tháng 12/2022, các quan chức Fed tuyên bố sẽ duy trì lãi suất trung bình ở mức 5,1% trong năm 2023, con số vốn đã cao hơn dự kiến. Tuy nhiên, ông Christopher Waller cho rằng nếu các số liệu không có sự cải thiện đáng kể, Fed sẽ nâng lên mức cao hơn để đảm bảo Mỹ không đánh mất tiến bộ đạt được trước khi số liệu tháng 1 được công bố.

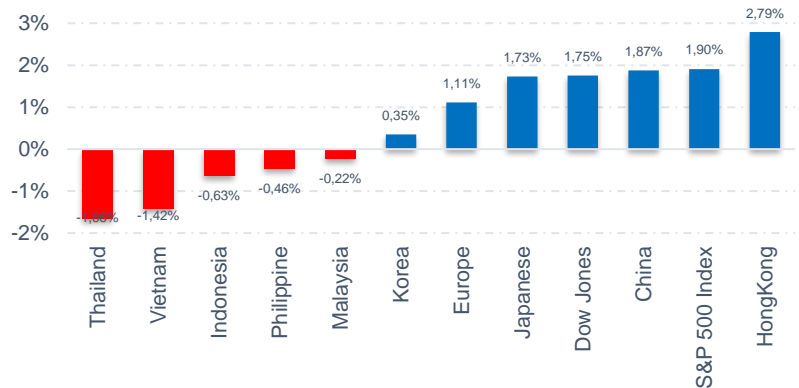
**Trung Quốc: PBOC báo hiệu giữ ổn định chính sách tiền tệ trong năm nay.** Thống đốc Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) Yi Gang đã phát đi tín hiệu về chính sách tiền tệ ổn định trong năm nay với lãi suất ở mức phù hợp, lạm phát sẽ nằm trong tầm kiểm soát.

**Nhật Bản: Lĩnh vực dịch vụ tháng 2 tăng trưởng nhanh nhất trong 8 tháng.** Chỉ số quản lý thu mua (PMI) của Nhật Bản đã tăng lên mức 54,0 trong tháng 2 so với mức 52,3 của tháng 1 và ghi nhận tháng thứ 6 liên tiếp đạt mốc trên 50. Cuộc khảo sát cũng cho thấy, chỉ số niềm tin kinh doanh đã được cải thiện lên mức cao nhất trong 4 tháng nhờ các điều kiện kinh tế tốt hơn và những lo ngại về tác động của dịch COVID lên nền kinh tế đã giảm, với lý do kỳ vọng nhu cầu ngành du lịch được hồi phục. Một chỉ số quan trọng khác là chỉ số lạm phát phát tiêu dùng lõi (CPI lõi) ở thủ đô Tokyo của Nhật Bản đã tăng chậm lại trong tháng 2 do chính sách hỗ trợ về năng lượng của chính phủ nước này bắt đầu phát huy tác dụng.

## XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Index	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	4.045,65	1,90%	5,37%	19,1	3,9
Dow Jones	33.390,97	1,75%	0,74%	19,6	4,4
Europe SXXP	462,79	1,11%	8,92%	13,6	1,9
Nikkei 225	27.927,47	1,73%	7,02%	22,6	1,7
CN-Shanghai	3.328,39	1,87%	7,74%	14,5	1,4
Korea-Kospi	2.432,07	0,35%	8,75%	11,7	0,9
HongKong	20.567,54	2,79%	3,97%	12,1	1,2
VN-Index	1.024,77	-1,42%	1,76%	13,5	1,6
Malaysia	1.453,55	-0,22%	-2,80%	15,0	1,4
SET Index	1.606,88	-1,66%	-3,70%	19,2	1,6
Indonesia	6.813,64	-0,63%	-0,54%	15,1	2,0
Phillippines	6.655,37	-0,46%	1,36%	15,2	1,6
WTI	79,68	4,40%	-0,72%		
Gold	1.857,50	2,57%	1,84%		

## Major World Market Indices performance



Nguồn: Bloomberg, dữ liệu đến ngày 03/03/2023

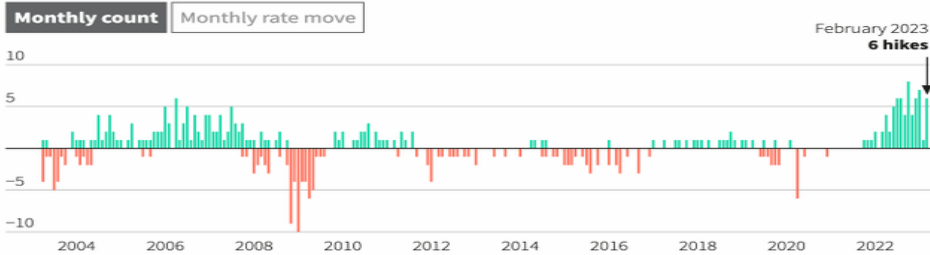
## Diễn biến TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu với chỉ số MSCI đo thị trường ở 50 quốc gia phục hồi tuần đầu tiên sau chuỗi giảm 3 tuần liên tiếp. Ở thị trường Mỹ, cả ba chỉ số cùng hoàn tất một tuần tăng điểm. Dow Jones tăng 1,75% cả tuần, chấm dứt chuỗi 4 tuần giảm liên tục. S&P 500 tăng 1,9% trong tuần, đánh dấu tuần tăng đầu tiên trong 4 tuần trở lại đây. Nasdaq tăng 2,58% cả tuần. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm dưới ngưỡng 4%. Đây là ngưỡng mà các nhà giao dịch đã theo dõi sát sao trong tuần này, vì là mốc quan trọng có thể châm ngòi cho một đợt bán tháo nữa trên thị trường cổ phiếu. Đã có những thời điểm trong tuần này lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt 4%, khiến cổ phiếu tụt giá. Ở thị trường Châu Á, chứng khoán Hong Kong và Trung Quốc đại lục cũng hồi phục mạnh mẽ khi Nền kinh tế Trung Quốc đang xuất hiện dấu hiệu phục hồi sau khi chấm dứt chiến lược phòng chống dịch Zero Covid. Chỉ số sản xuất tháng 2 của nước này ghi nhận mức tăng trưởng lớn nhất trong hơn một thập kỷ, trong khi hoạt động dịch vụ cũng khởi sắc và thị trường bất động sản bắt đầu ổn định trở lại...

## 10 nền kinh tế lớn đã tăng lãi suất 6 lần tương ứng 250 điểm cơ bản trong tháng 2

### Developed markets interest rates

Policy rate **hikes** and **cuts** by central banks overseeing the 10 most traded currencies.

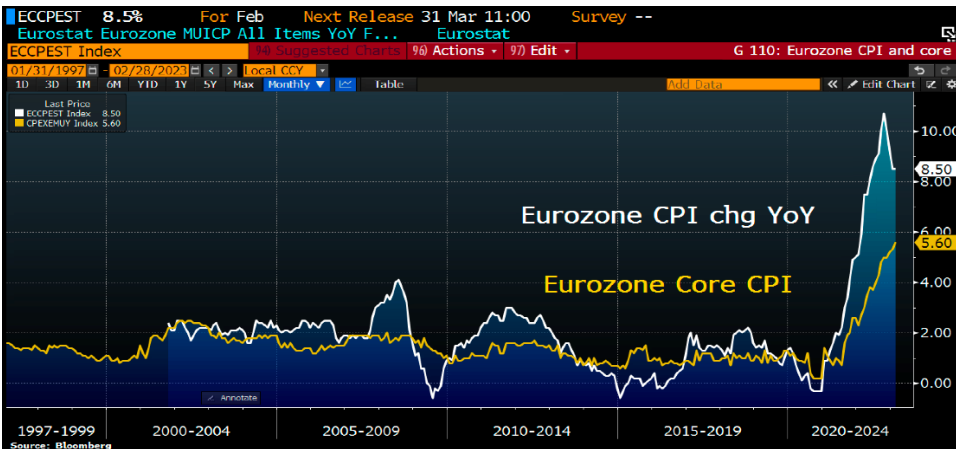


Note: Australia, Canada, Euro zone, Japan, New Zealand, Norway, Sweden, Switzerland, United States and UK  
Source: Refinitiv Datastream | Reuters, March 1, 2023 | By Vincent Flassueur and Karin Strohecker

Các ngân hàng trung ương lớn đã tiếp tục tăng lãi suất vào tháng 2 sau một khởi đầu âm ảm trong năm với áp lực về giá tò ra khó khăn hơn so với thị trường và nhiều nhà hoạch định chính sách đã kỳ vọng. Tháng 2 đã ghi nhận 6 đợt tăng lãi suất trong 6 cuộc họp của các ngân hàng trung ương của 10 loại tiền tệ được giao dịch nhiều nhất trên toàn cầu (G10). Các nhà hoạch định chính sách ở Úc, Thụy Điển, New Zealand và Anh đã cùng với Cục Dự trữ Liên bang (Fed) và Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) tăng lãi suất cơ bản lên tổng cộng 250 điểm cơ bản. Tất cả các ngân hàng trung ương đều dự kiến sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong thời gian tới.

Nguồn: Bloomberg

## Lạm phát lõi của Eurozone lập kỷ lục mới vì giá dịch vụ



Lạm phát tổng thể của khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) hạ nhiệt 4 tháng liên tiếp, nhưng lạm phát lõi bất ngờ lập kỷ lục mới vì giá dịch vụ tăng mạnh. Điều này có thể buộc Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tiếp tục nâng lãi suất trong vài tháng tới. Trong ngày 02/03, Chủ tịch ECB Christine Lagarde cho biết NHTW nhiều khả năng sẽ nâng lãi suất trong tháng này và sẽ nâng thêm sau đó. "Có thể là chúng tôi sẽ tiếp tục con đường nâng lãi suất, nhưng mức độ nâng chưa thể nói trước được", bà nói. ECB báo hiệu sẽ nâng lãi suất từ 2.5% lên 3% tại cuộc họp tháng 3/2023. Các diễn biến gần đây của trái phiếu Chính phủ Eurozone cho thấy nhà đầu tư dự báo NHTW sẽ tiếp tục nâng lãi suất.

Nguồn: Bloomberg

## Xu hướng dòng vốn quốc tế

Foreign Portfolio Investment								
Equity		Currency: USD						
No	Country	Daily	Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY Lvl
		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
Asia								
China	12/31/2022			22.974,56	26.830,53	-160.699,51	-160.699,51	
India	3/1/2023	101,87	-656,05	101,87	-4.196,60	-4.196,60	-10.842,10	1.571,46
Indonesia	3/2/2023	-39,59	216,62	63,01	236,28	236,28	2.707,48	-707,97
Malaysia	3/2/2023	-16,50	-73,30	-35,40	-157,30	-157,30	73,50	-386,50
Philippines	3/2/2023	-9,15	-117,33	-38,57	-58,51	-58,51	-1.391,17	-1.982,58
Thailand	3/2/2023	-10,87	-262,41	-97,85	-826,29	-826,29	2.471,09	595,10
Vietnam	3/1/2023	-12,91	-31,94	-12,91	78,95	78,95	1.253,66	3.845,24
Taiwan	3/2/2023	-147,66	-224,44	-224,44	8.123,40	8.123,40	-27.298,00	-11.497,10
S.Korea	3/3/2023	102,15	49,20	460,02	6.515,23	6.618,46	528,99	18.862,90
Japan	2/24/2023		-2.952,81	-820,80	1.404,79	1.404,80	6.035,73	-10.581,30
Sri Lanka	3/2/2023	0,10	0,30	0,20	9,07	9,10	103,19	310,95

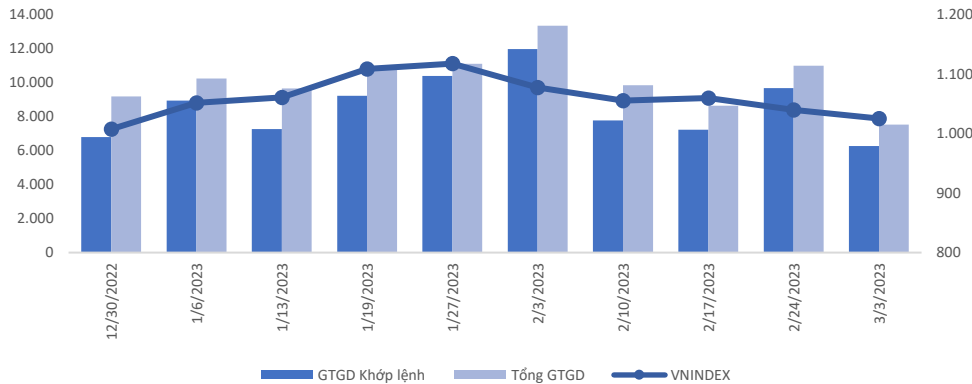
Chỉ số Dollar Index giảm 0,65% ở tuần vừa qua, chốt tuần ở mức 104,5 điểm nhưng vẫn là mức cao trong 7 tuần gần đây chỉ giúp dòng tiền ngoại quay trở lại thị trường Hàn Quốc và Indonesia. Trong khi đó vẫn rút ròng ở nhiều thị trường khác, đặc biệt là các thị trường ở khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

## Diễn biến TTCK Việt Nam

Chỉ số Vn-index tìm mức đáy mới kể từ đầu năm, đây cũng là tuần giảm thứ 2 liên tiếp và cũng là tuần giảm thứ 4 trong 5 tuần trở lại đây, xuống mức 1.024,77 điểm, sụt 14,8 điểm, tương đương giảm 1,42% so với tuần trước. Đáng chú ý là thanh khoản giảm mạnh, trong 6 phiên gần đây có tới 3 phiên thanh khoản toàn thị trường dưới ngưỡng 8.000 tỷ đồng/phiên. Trong bối cảnh thanh khoản thấp, dòng tiền cũng liên tục luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ như: đầu tư công, thép, dầu khí, sản xuất điện, ... với thời gian lưu trú không qua một vòng T+. Bên cạnh đó, việc khối ngoại liên tục bán ròng trong 3 tuần trở lại đây dưới sức ép từ đồng USD cũng khiến dòng tiền thận trọng và chỉ đặt mua ở vùng giá thấp. Xu hướng bán ròng của khối ngoại diễn ra không chỉ ở thị trường Việt Nam mà ở một số thị trường Đông Nam Á.

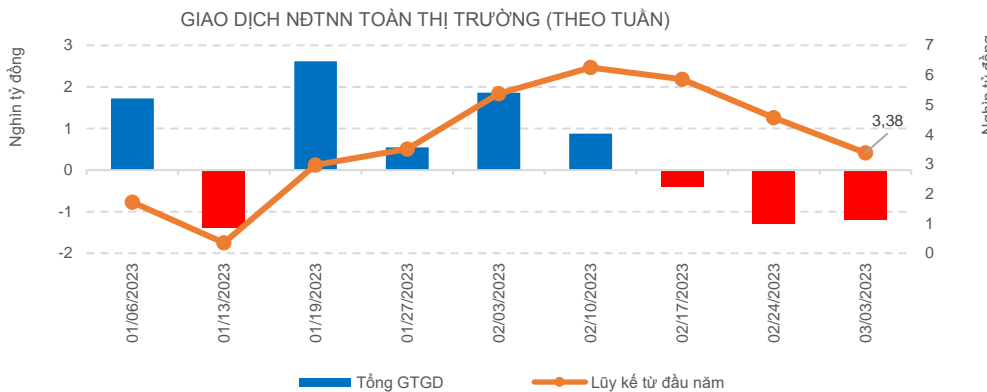
### Thanh khoản thị trường sụt về mức thấp nhất kể từ tháng 11/2020.



Thanh khoản toàn thị trường giảm 32,3% trong tuần vừa qua, chỉ còn 8.733 tỷ đồng. Thanh khoản khớp lệnh cũng sụt 36,2% xuống 7.322 tỷ đồng so với tuần trước đó. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường chỉ đạt 10.722 tỷ đồng, giảm 47,86% so với năm 2022.

Nguồn: Fiinpro, MBS

### Giao dịch NĐTNN: Mua ròng hơn 3.380 tỷ đồng kể từ đầu năm



Khối ngoại bán ròng sang tuần thứ 3 liên tiếp và cũng là tuần bán ròng thứ 4 kể từ đầu năm đến nay. Việc đồng USD mạnh lên so với các đồng tiền khác có thể là nguyên nhân khiến dòng vốn ngoại rút ròng ở các thị trường Châu Á, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, lũy kế kể từ đầu năm, dòng vốn ngoại vẫn mua ròng tổng cộng 3.380 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Nguồn: Fiinpro, MBS

### Xu hướng dòng vốn ETF: Bán ròng tuần đầu tiên trước kỳ reviews quý 1

Vietnam: 21 matching funds, 22 matching tickers							
Summary	Assets	Cost	Performance	Flow	Liquidity	Allocations	Regulat
Name		1D Flow (M USD)	1W Flow ↑ (M USD)		1M Flow (M USD)		YTD Flow (M USD)
1) DCVFMVN30 ETF Fund		.00	-5.17		-5.17		+23.21
2) DCVFMVN Diamond ETF		-.19	-5.05		-5.05		+26.75
3) KIM Growth VN30 ETF		.00	-2.64		-2.64		-2.64
4) SSIAM VNFIN LEAD ETF		-.57	-.57		-.57		+5.90
5) Fubon FTSE Vietnam ETF		.00	.00		.00		+1.48
6) KIM KINDEX Vietnam VN30 ...		.00	.00		+14.24		-51.38
7) Premia MSCI Vietnam ETF		.00	.00		.00		.00
8) Korea Investment & Secur...		.00	.00		.00		.00
9) Korea Investment & Secur...		.00	.00		.00		.00
10) Korea Investment & Secur...		.00	.00		.00		.00
11) Korea Investment & Secur...		.00	.00		.00		.00
12) Premia MSCI Vietnam ETF		.00	.00		.00		.00
13) Asian Growth CUBS ETF		.00	.00		.00		.00
14) IPAAM VN100 ETF		.00	.00		.00		.00
15) SSIAM VN30 ETF		.00	.00		.00		.00
16) VinaCapital VN100 ETF		.00	.00		.00		.00
17) Global X MSCI Vietnam ETF		.00	.00		+.80		+.80
18) VanEck Vietnam ETF		.00	.00		+3.70		+89.18
19) SSIAM VNX50 ETF		.00	+.06		+.00		-.46
20) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF		.00	+.23		+.23		-2.10
21) KIM KINDEX Vietnam VN30 ...		.00	+.63		+1.29		+1.29
22) Xtrackers FTSE Vietnam S...		+1.26	+1.26		+21.53		+49.15

Dòng vốn qua các quỹ ETF chứng kiến tuần rút ròng đầu tiên kể từ khi khối ngoại bán ròng.

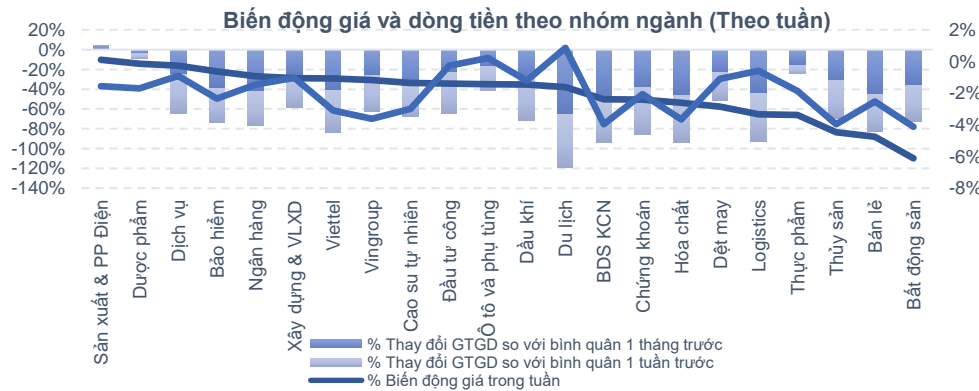
Như vậy, sau một năm vào ròng 921 triệu USD, dòng tiền ngoại tiếp tục chọn kênh ETF để giải ngân 141 triệu USD kể từ đầu năm đến nay, tương đương 3.285 tỷ đồng.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

## Xu hướng thị trường tuần tới

Chứng khoán thế giới có nhiều khả năng sẽ phục hồi trong tuần tới sau chuỗi giảm 3-4 tuần liên tiếp, đây có thể là nhịp nảy kỹ thuật trước kỳ họp quan trọng của Fed vào ngày 22/3. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm dưới ngưỡng 4% đang là chỉ báo giúp nhà đầu tư quay lại với cổ phiếu. Hiện thị trường đang định giá xác suất 30% Fed có thể nâng mức lãi suất 0,5% và khả năng nâng mức lãi suất 0,25% với xác suất 70%. Thị trường trong nước tháng 3 này cũng có nhiều sự kiện tác động, tuy nhiên lại tập trung ở tuần từ 17/3 - 23/3 với việc 2 quỹ ETF cơ cấu danh mục quý 1 và ảnh hưởng từ phiên họp của Fed. Tuần tới có thể là vùng đệm để thị trường chiết khấu các rủi ro phía trước cũng như cân bằng với các thông tin hỗ trợ từ việc các ngân hàng có đợt điều chỉnh giảm lãi suất huy động, qua đó góp phần giảm lãi suất cho vay, giảm áp lực chi phí vốn đối với doanh nghiệp. Kể từ ngày 6/3/2023. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước sẽ triển khai gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng với 4 ngân hàng thương mại vốn Nhà nước cùng với lãi suất thấp 1,5-2 điểm phần trăm so với mức cho vay thông thường. Về kỹ thuật, xu hướng điều chỉnh giảm vẫn chưa kết thúc và thị trường có thể chứng kiến lực cầu bắt đáy mạnh hơn ở vùng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm. Nhà đầu tư không nên mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh mà nên giải ngân từng phần theo tỷ trọng. Danh mục cổ phiếu tiềm năng có thể ở các nhóm như: dầu khí, đầu tư công (bao gồm cả thép), sản xuất điện, ... bên cạnh đó nhóm cổ phiếu xuất khẩu cũng nên theo dõi như: thủy sản, cảng biển, ...

## Biến động giá và dòng tiền theo ngành



Thanh khoản giảm mạnh trong tuần vừa qua và các nhóm cổ phiếu cũng giảm trên diện rộng khi áp lực bán tập trung ở các cổ phiếu lớn đầu ngành. Ngược dòng thị trường và cũng là nhóm nổi bật trong tuần vừa qua là nhóm cổ phiếu sản xuất điện như: POW, NT2, PPC, ... nhóm cổ phiếu dầu khí cũng khá tích cực ở: PVS, PVD, PLX, ...nhưng do GAS giảm hơn 3% nên nhóm ngày này vẫn nghi ngại mức giảm nhẹ.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

## Phân tích kỹ thuật đồ thị Vn-Index (theo ngày)



Xu hướng điều chỉnh vẫn đang tiếp diễn, các chỉ báo kỹ thuật cũng đang cho thấy điều này. Hiện chỉ số Vn-index đã đánh mất các ngưỡng MA quan trọng, vùng hỗ trợ gần nhất là mức đáy tháng 2 ở khu vực 1.013 - 1.018 điểm. Với việc thanh khoản đang giảm về mức thấp hơn 2 năm qua, cho thấy dòng tiền bắt đáy đang kiên trì chờ đợt các ngưỡng hỗ trợ mạnh hơn như ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Đây cũng là ngưỡng hỗ trợ của đường xu hướng giảm từ tháng 4/2022.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

## Dự báo kịch bản thị trường tuần 06/03/2023 – 10/03/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.045 – 1.064	1.018 – 1.045	1.000 – 1.018
P/E thị trường (lần)	11,6 - 11,8	11,3 - 11,6	11,1 - 11,3

- Kịch bản lạc quan, chỉ số Vn-Index vẫn giữ được các ngưỡng MA quan trọng như MA50, MA100.
- Kịch bản cơ bản, chỉ số Vn-Index kiểm tra lại vùng đáy cuối tháng 2 và hồi phục trên MA100.
- Kịch bản thận trọng: Thị trường quay lại điểm xuất phát từ đầu năm 1.007 điểm và ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm.



CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 03/03/2023):

Danh mục	<b>-4,8%</b>	<b>-8,0%</b>	<b>-2,7%</b>	<b>11,6%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	<b>-1,4%</b>	<b>-4,8%</b>	<b>-1,8%</b>	<b>-13,3%</b>

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%  
Xây dựng



20,0%  
Phân phối hàng chuyên dụng

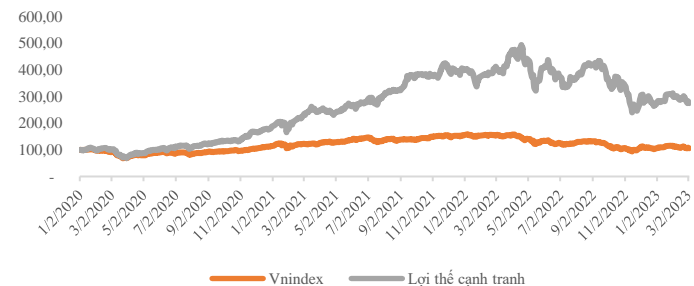


20,0%  
Phần mềm

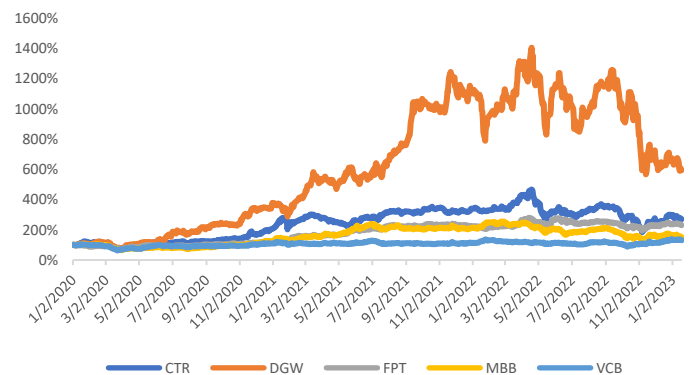


40,0%  
Ngân hàng

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10

211    234    275    321    366  
Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

### Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- **Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

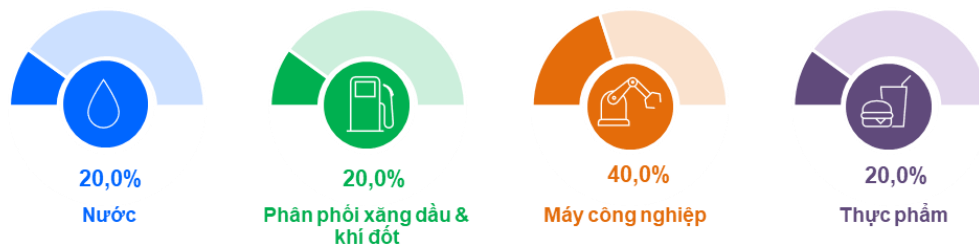
### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 03/03/2023):

Danh mục	<b>-2,6%</b>	<b>-5,5%</b>	<b>-6,3%</b>	<b>20,2%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	<b>-1,4%</b>	<b>-4,8%</b>	<b>-1,8%</b>	<b>-13,3%</b>

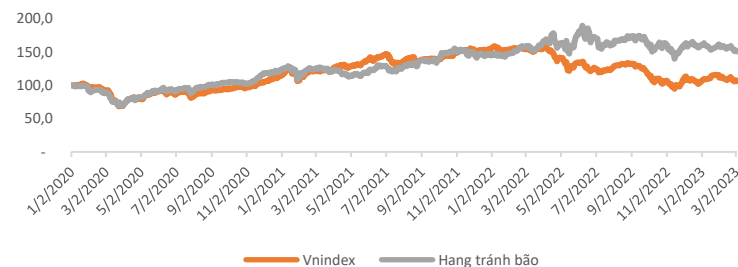
### Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

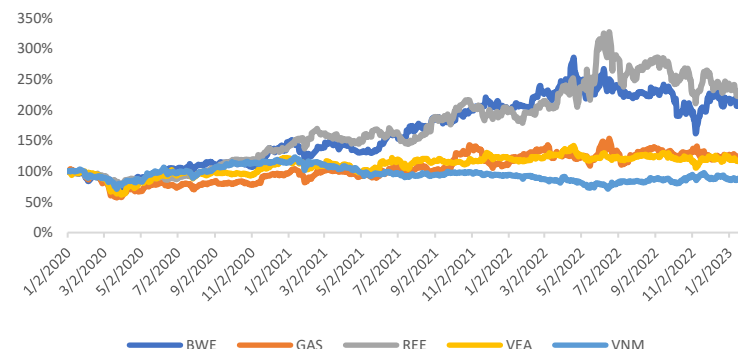
### Cơ cấu DM theo ngành



### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	<b>132</b>	<b>141</b>	<b>151</b>	<b>170</b>	<b>180</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

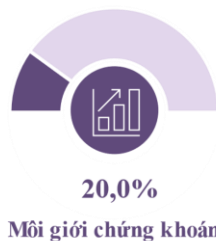
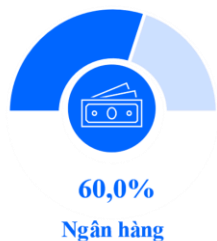
### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 03/03/2023):

Danh mục	<b>-1,9%</b>	<b>-6,3%</b>	<b>-0,6%</b>	<b>34,1%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	<b>-1,4%</b>	<b>-4,8%</b>	<b>-1,8%</b>	<b>-13,3%</b>

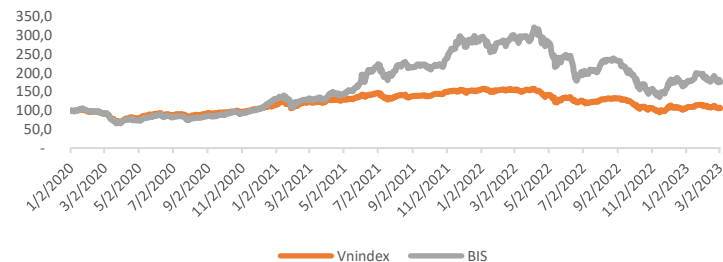
### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

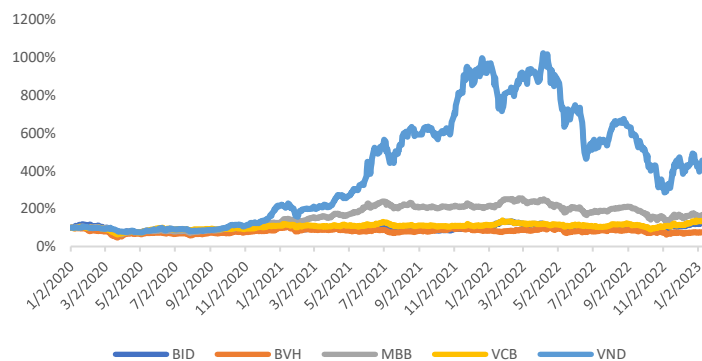
### Cơ cấu DM theo ngành



### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	<b>140</b>	<b>156</b>	<b>176</b>	<b>224</b>	<b>234</b>

**Hiệu quả sinh lời của DM**

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 03/03/2023):

Danh mục	<b>-1,9%</b>	<b>-6,7%</b>	<b>-0,6%</b>	<b>16,2%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	<b>-1,4%</b>	<b>-4,8%</b>	<b>-1,8%</b>	<b>-13,3%</b>

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%  
Ngân hàng

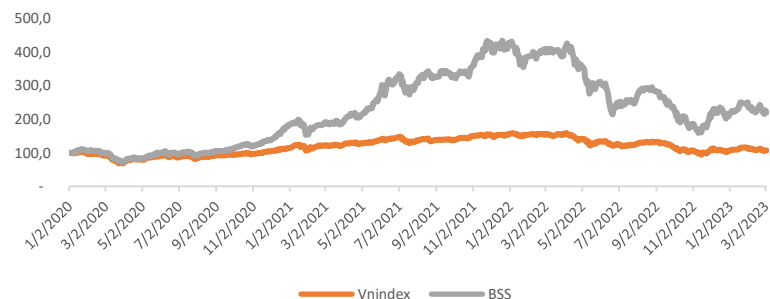


20,0%  
Thép và sản phẩm thép

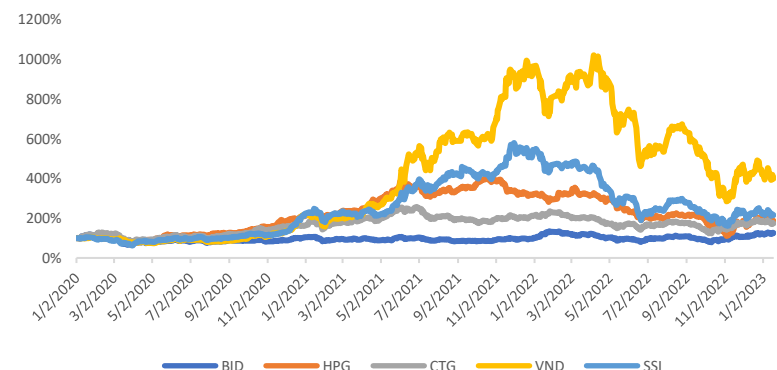


40,0%  
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	<b>190</b>	<b>203</b>	<b>220</b>	<b>261</b>	<b>277</b>

Hiệu quả sinh lời của DM



### MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ghi chú
VHM	MUA	VND 80.200	<a href="#">Link</a>	
IDC	MUA	VND 44.300	<a href="#">Link</a>	
PVS	MUA	VND 29.500	<a href="#">Link</a>	
BID	MUA	VND 40.900	<a href="#">Link</a>	
NKG	NẮM GIỮ	VND 15.100	<a href="#">Link</a>	
VRE	MUA	VND 32.800	<a href="#">Link</a>	
TCB	MUA	VND 42.500	<a href="#">Link</a>	
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.100	<a href="#">Link</a>	
VCB	NẮM GIỮ	VND 87.000	<a href="#">Link</a>	
DCM	MUA	VND 32.400	<a href="#">Link</a>	
PNJ	NẮM GIỮ	VND 92.200	<a href="#">Link</a>	
TPB	NẮM GIỮ	VND 23.600	<a href="#">Link</a>	
BSR	MUA	VND 21.800	<a href="#">Link</a>	
PVD	NẮM GIỮ	VND 22.200	<a href="#">Link</a>	
VNM	MUA	VND 89.963	<a href="#">Link</a>	

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.